

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BÀ RỊA  
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-7-2022

Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Hiền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Ông Lê Văn Công

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Anh Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 108/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 26U1, khu phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh B.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 1100 Quốc Lộ 51, Quán B, phường P, thành phố B, tỉnh B.

(Ông Th, bà Ch có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn Bà Nguyễn Thị Kim Ch trình bày:

Bà Ch và ông Th chung sống tự nguyện từ 01/6/2002 nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do Nhều khác biệt trong suy nghĩ, dẫn đến cãi vã. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ch yêu cầu Tòa án không công nhận bà Nguyễn Thị Kim Ch với ông Nguyễn Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Nguyễn Văn Th có 02 người con chung là Nguyễn Thị Yên Nh, sinh ngày 05/3/2003 và

Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 15/02/2011. Con chung là Nguyễn Thị Yến Nh đã trên 18 tuổi nên bà Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà Ch yêu cầu giao con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Nh cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) và bà Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại đơn đề nghị ngày 18/4/2022, bị đơn ông Nguyễn Văn Th trình bày:*

Ông Th thống nhất với trình bày của nguyên đơn về thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông đồng ý với yêu cầu của bà Ch về việc không công nhận bà Nguyễn Thị Kim Ch với ông Nguyễn Văn Th là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Nguyễn Văn Th có 02 người con chung là Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 05/3/2003 và Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 15/02/2011. Con chung là Nguyễn Thị Yến Nh đã trên 18 tuổi nên ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Th đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Nh đến tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) và đồng ý bà Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Công văn số 22/UBND – TP ngày 13/5/2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn Long Điền, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Công văn số 208/UBND-TP ngày 26/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Long Phước, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và Công văn số 484/UBND-TP ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đều có nội dung xác nhận bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Nguyễn Văn Th không đăng ký kết hôn.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thấy bà Ch và ông Th sống chung như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Hiện nay cả hai đều thống nhất về việc không công nhận quan hệ vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Hai bên thống nhất về việc con chung là Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 05/3/2003 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và thống nhất giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 15/02/2011 cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng, bà Ch không cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Ch khởi kiện ông Th yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng, ông Th hiện đang trú tại số 1100 Quốc lộ 51, quán B, phường P, thành phố B, tỉnh B. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bà Ch và ông Th đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Bà Ch và ông Th chung sống tự nguyện từ 01/6/2002 nhưng không đăng ký kết hôn, căn cứ vào Điều 9 và Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình thì quan hệ hôn nhân không được pháp luật công nhận.

Nguyên đơn, bị đơn đều thống nhất về quá trình chung sống, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn.

Xét thấy, cả hai đều xác định tình trạng chung sống của vợ chồng có Nhiều mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng. Căn cứ Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử không công nhận bà Ch và ông Th là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Nguyễn Văn Th có 02 người con chung là Nguyễn Thị Yến Nh, sinh ngày 05/3/2003 và Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 15/02/2011. Con chung là Nguyễn Thị Yến Nh đã trên 18 tuổi nên bà Ch và ông Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Bà Ch và ông Th thống nhất giao con chung tên là Nguyễn Thị Ngọc Nh cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) và thống nhất bà Ch không cấp dưỡng nuôi con. **Xét thấy, hiện nay con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh đang ở với ông Th và có nguyện vọng được ở với ba nên** Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh cho ông Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi) và bà Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 14, 15, 53, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Ch đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Th về ly hôn, tranh chấp nuôi con.**

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim Ch và ông Nguyễn Văn Th là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ngọc Nh, sinh ngày 15/02/2011 cho ông Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và bà Nguyễn Thị Kim Ch không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con, nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

**2. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Kim Ch phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004391 ngày 05/4/2022 của Ch cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP Bà Rịa;
- Ch cục THADS TP Bà Rịa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Thị Thu Hiền**